

Số: 829 /TB-TTYT

Thanh Hoá, ngày 5 tháng 7 năm 2024

V/v chào giá sinh phẩm y tế

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 16 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: *mua sắm sinh phẩm y tế* của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hoá, với nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự toán: **Mua sắm Sinh phẩm y tế của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa tỉnh Long An.**
- Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III-IV/Năm 2024.
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng và đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp lệ.
- Địa điểm thực hiện: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa *Khu phố 3, Thị Trấn Thanh Hóa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh, Long An..*
- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 8 tháng 7 năm 2024.
- Yêu cầu về giá chào: giá chào bao gồm các loại thuế, lệ phí theo Luật định, chi phí vận chuyển, chi phí giao hàng và các loại chi phí khác (nếu có).
- Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 08 giờ 00 phút, ngày 8 tháng 7 năm 2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 20 tháng 7 năm 2024 (các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).
- Cách tiếp nhận báo giá: Bằng văn bản và file mềm.
+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa *Khu phố 3, Thị Trấn Thanh Hóa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh, Long An..*
+ Nhận qua email: dstailongan@gmail.com

+ Số điện thoại liên lạc: 0272.3854.499

10. Yêu cầu khác

+ Bảng chào giá được ký bởi đại diện hợp pháp của Công ty.

+ Có ngày bắt đầu và hiệu lực rõ ràng (tối thiểu 90 ngày).

Bảng chào giá của Quý công ty sẽ là căn cứ cho bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ các Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu : VT; VT-TBYT



Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC TÍNH NĂNG , THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Đính kèm thư mời : 829 /TB-TTYT ngày 5 tháng 7 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	AMP Dipstick	Que thử định tính Amphetamine (AMP) là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát hiện Amphetamine trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 1.000 ng / mL. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy >99% Thành phần: Que thử, túi chứa que thử	800	test
2	MET Dipstick (Methamphetamines)	Que thử định tính Methamphetamine (MET) là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát hiện Methamphetamine trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 1000ng/ml. L. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy >99,9% Thành phần: Que thử, túi chứa que thử.	800	test
3	THC Dipstick	Que thử định tính THC là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát hiện 11-nor-r9 -THC-9 COOH (chất chuyển hóa THC) trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 50ng/mL. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Thành phần: Que thử, túi chứa que thử. Độ nhạy >99,9% Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	250	test
4	MOP (Morphine) Dipstick	Que thử định tính morphine (MOP) là một phương pháp xét nghiệm sắc ký miễn dịch (miễn dịch cạnh tranh) để phát hiện Morphine trong nước tiểu người ở nồng độ giới hạn 300ng / ml. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy >99,9% Thành Phần: Que thử, túi chứa que thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	500	test
5	Test HBsAb Dipstick	Que thử định tính viêm gan B (HBsAb) là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng thể viêm gan B (HbsAb) có trong mẫu máu toàn phần/ mẫu huyết thanh/ huyết tương. Chỉ dùng trong chẩn đoán in-vitro. Độ nhạy 97.1%, độ đặc hiệu 98.3%, độ chính	250	test

		xác 98.0% Thành phần: Que thử, túi chứa que thử Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.		
6	HBsAg Rapid Test Cassette	Khay thử định tính viêm gan B (HBsAg) là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng nguyên viêm gan B (HbsAg) có trong mẫu huyết thanh/ huyết tương / Máu toàn phần. Chỉ dùng trong chẩn đoán in-vitro. Chỉ dùng trong chẩn đoán in-vitro. Độ đặc hiệu; 99,4%, độ nhạy >99,9% Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	1.000	test
7	HCV Rapid Test Cassette	Test xét nghiệm phát hiện sự hiện diện của kháng thể viêm gan C trên mẫu huyết thanh/huyết tương/máu toàn phần. _ Độ nhạy: 98.8%.Độ đặc hiệu: 99,1%. Độ chính xác 99.0%. Thành phần: khay xét nghiệm, Ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, gói chèn _ Xét nghiệm sử dụng protein HCV liên hợp vàng keo và tái tổ hợp để phát hiện có chọn lọc kháng thể kháng HCV trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Các protein HCV tái tổ hợp được sử dụng trong bộ xét nghiệm được mã hóa bởi các gen cho cả protein cấu trúc (nucleocapsid) và phi cấu trúc. _ Dạng cassette kích thước 4.5mm. Bảo quản ở 2-30°C. Đóng gói riêng từng test, quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà SX. _ Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn ISO, CFS	500	test
8	Test xét nghiệm Helicobacter Pylory	H. pylori Antibody Rapid Test Cassette (Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần) là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng thể H. pylori có trong mẫu huyết thanh/ huyết tương. Độ nhạy 95.5% độ đặc hiệu 91.3%. Độ chính xác 98.6% Thành phần: Khay thử , Ống nhỏ giọt , Túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	250	test

9	Latex PCR / CRP Direct Latex	Kiểm tra xác định protein phản ứng C trong mẫu huyết thanh bằng kỹ thuật ngưng kết latex. Đọc kết quả 3 phút Hạt Latex được phủ IgG có nguồn gốc từ dê. Giới hạn phát hiện 6mg/L. Độ nhạy: 99,94%. Độ đặc hiệu: 99,91%. Các chất không ảnh hưởng đến xét nghiệm : Hemoglobin (10g/L), bilirubin (20 mg/dL), lipemia(10 g/L) Thành phần: - lọ Latex reagent 5 mL - lọ chứng dương 0.5 mL - lọ chứng âm 0.5 mL - 1 Glass slide - 100 Disposable stirrers Bảo quản ở nhiệt độ từ + 2°C đến 8°C Tiêu chuẩn ISO, CFS. Test tự xét nghiệm, chỉ có giá trị tham khảo	250	test
10	Cardiac Troponin I (cTnl) Rapid Test Cassette	Troponin I xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh trong máu toàn phần, mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy: 98,6%. Độ đặc hiệu: 99,9%. Độ chính xác 99,1%. Mức phát hiện tối thiểu 0,5ng/mL. Thành phần: sử dụng sự kết hợp của các hạt phủ kháng thể kháng cTnl và thuốc thử; khay thử; ống nhỏ giọt; Bộ đệm; Túi chứa khay thử Các chất có khả năng gây nhiễu: Acetaminophen 20 mg/dL; Caffeine 20 mg/dL; Acetylsalicylic Acid 20 mg/dL; Gentisic Acid 20 mg/dL; Ascorbic 20 mg/dL; Albumin 10,500 mg/dL; Creatin 200 mg/dL; Hemoglobin 1,000 mg/dL; Bilirubin 1,000 mg/dL; Oxalic Acid 600 mg/dL; Cholesterol 800 mg/dL; Triglycerides 1,600 mg/dL. Không phản ứng chéo với troponin I của cơ xương, gang mai,... Không bị ảnh hưởng bởi các chất chống đông như citrate, EDTA, heparin. Loại cassette kích thước 6mm. Bảo quản 4°C -	250	test

		30°C. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn CFS, ISO.		
11	HIV 1/2 Human Immunodeficiency Virus Rapid Test	Test chẩn đoán định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Độ nhạy 99,87%. Độ đặc hiệu: 99.94%. Loại cassette kích thước 4.5mm. Đo được cho các mẫu bệnh phẩm là Huyết tương/Huyết thanh. Đóng gói riêng từng test, bảo quản ở 2-30°C. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn ISO	1.000	test
12	Test giang mai	Xét nghiệm nhanh bệnh giang mai là một xét nghiệm miễn dịch định tính dựa trên màng để phát hiện kháng thể TP (IgG và IgM) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Định dạng xét nghiệm kháng nguyên kép có thể phát hiện cả IgG và IgM trong bệnh phẩm. Nếu mẫu có chứa kháng thể TP, một vạch màu sẽ xuất hiện trong vùng vạch xét nghiệm, cho biết kết quả dương tính. Nếu bệnh phẩm không chứa kháng thể TP, một vạch màu sẽ không xuất hiện ở vùng này, cho thấy kết quả âm tính. Độ nhạy: >99.9% Độ đặc hiệu: 99.7% Độ chính xác: 99.8%	250	test
13	Phát hiện kháng nguyên của virus Dengue NS1 (sốt xuất huyết) trong mẫu huyết thanh, huyết tương.	Dengue NS1 Rapid Test Cassette là xét nghiệm sắc ký miễn dịch để phát hiện định tính kháng nguyên NS1 của virus Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm virus Dengue. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in- vitro. Độ nhạy 95.8%, độ đặc hiệu 96.1%, độ chính xác 96.0% Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, túi chứa khay thử	250	test
14	Phát hiện phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus sốt xuất huyết	Dengue Rapid Test Cassette là một phương pháp sắc ký miễn dịch để phát hiện định tính các kháng thể IgG và IgM đối với virus Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm virus Dengue nguyên phát và thứ phát. Chỉ sử dụng trong chẩn đoán in-vitro. Độ nhạy 94.3%, độ đặc hiệu 99.1%, độ chính xác 98.3% Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, dung dịch	250	test

		đệm, túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.		
15	Test HAV	Khay thử nhanh IgM HAV là xét nghiệm dựa trên phương pháp sắc ký miễn dịch để định tính nhanh chóng kháng thể IgM với virus viêm gan A (HAV) có trong mẫu máu toàn phần/ huyết thanh/ huyết tương. Chỉ dùng trong chẩn đoán in vitro. Độ nhạy: 95.7%. Độ đặc hiệu: 99.1%, độ chính xác 98.6%. Thành phần: Khay thử, ống nhỏ giọt, dung dịch đệm, túi chứa khay thử. Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	250	test
15	Anti A	Test xét nghiệm Anti-A Monoclonal Reagent	5	Lọ
17	Anti B	Test xét nghiệm Anti-B Monoclonal Reagent	5	Lọ
18	Test nước tiểu Ultrona Tm Urine Analyzer	Que thử phân tích nước tiểu - 10 thành phần: dùng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose,. Dùng cho máy phân tích nước tiểu Ultrona Urine Analyzer. Thành phần: Que thử , Gói hút ẩm, Hộp đựng ,Túi đóng gói Có COA từ nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: ISO, CFS.	5.000	Test

Tổng cộng: (18 Khoảng)